

UBND HUYỆN BẮC LẠNG
Số: 56/KL-TTr
Số: 71
ĐẾN Ngày: 09/06/2025
Chuyển: 05/06/2025
Lưu hồ sơ: 05/06/2025

Quảng Trị, ngày 04 tháng 6 năm 2025

KẾT LUẬN

Lưu hồ sơ: 05/06/2025
Kết quả xác minh tài sản thu nhập đối với bà Văn Thị Huệ

Thực hiện Quyết định số 1194/QĐ-TTr ngày 11/11/2024 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh của Tổ xác minh và Báo cáo giải trình của người kê khai, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận:

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC XÁC MINH

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VĂN THỊ HUỆ Ngày tháng năm sinh: 10/12/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Sơn Ca
- Nơi thường trú: Đội 2 - Phú Hưng - Hải Phú - Hải Lăng - Quảng Trị
- Số căn cước công dân: 045172003596, ngày cấp: 27/6/2021 nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Hữu Tiến Ngày tháng năm sinh: 30/10/1969
- Nghề nghiệp: Xây dựng
- Nơi làm việc (4): Đội 2 - Phú Hưng - Hải Phú - Hải Lăng - Quảng Trị
- Nơi thường trú: Đội 2 - Phú Hưng - Hải Phú - Hải Lăng - Quảng Trị
- Số căn cước công dân: 045172003596, ngày cấp: 27/6/2021 nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

B. KẾT QUẢ XÁC MINH

I. Phạm vi, nội dung và phương pháp kiểm tra xác minh

1. Nội dung kiểm tra xác minh: Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

2. Phạm vi kiểm tra xác minh: Tổ xác minh đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Trị, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Quảng Trị và các đơn vị có liên quan khác để tiến hành xác minh tài sản, thu nhập; Tổ xác minh chỉ tiến hành xác minh trong địa bàn tỉnh Quảng Trị, không thực hiện việc xác minh các tổ chức, đơn vị ngoài tỉnh.

3. Phương pháp kiểm tra xác minh: Tổ xác minh đã làm việc với người được xác minh, yêu cầu báo cáo giải trình về nguồn gốc TSTN; TSTN tăng thêm đã kê khai; cung cấp các bằng chứng, tài liệu chứng minh nguồn gốc TSTN; đối chiếu TSTN trong Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và Bản kê khai TSTN hằng năm các năm 2021, 2022 và 2023. Tổ xác minh không kiểm tra, xác minh trực tiếp hiện trạng tài sản, giá trị tài sản.

II. Thông tin về bản kê khai tài sản, thu nhập trong bản kê khai

1. Việc mô tả thông tin về tài sản, thu nhập

TT	Tài sản kê khai	Số lượng kê khai	Nội dung xác minh	Ghi chú
1.	Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1.	Đất ở			
1.1.1	Thửa thứ nhất: - Địa chỉ: - Diện tích: - Giá trị: - Giấy chứng nhận QSD đất số:	- Phú Hưng, Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị Tổng diện tích 3.200 m ² , trong đó: Đất ở Diện tích ⁽⁹⁾ : 300 m ² 500 triệu đồng. AI 208624. Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến- Văn Thị Huệ	Địa chỉ Thửa đất số 311 tờ bản đồ số 10 - Diện tích: Đất ở 140 m² - Trong đó đất trồng cây hàng năm là 3.267 m ² DI 030668 Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến- Văn Thị Huệ	Tặng cho anh trai Trần Hữu Ty (Chủ sử dụng đất: là bà Trần Thị Ngọc Tuyên (con gái của anh Trần Hữu Ty) để làm nhà ở gồm 304 m ² , trong đó 60 m ² đất ở tại nông thôn và 244 m ² đất trồng cây khác Đã đăng ký biến động 20/10/2022
1.1.2.	Thửa thứ hai: - Thông tin khác:	Không có - Không có		
1.2.	Các loại đất khác	Không có		
1.2.1	Thửa đất số 1	Không có	Thửa đất số 31 tờ bản đồ số 12	

TT	Tài sản kê khai	Số lượng kê khai	Nội dung xác minh	Ghi chú
	<i>Địa chỉ</i>		Trầm Mai - Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	<i>Diện tích</i>		542,0 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AI 208836.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất trồng lúa	
1.2.2	Thửa đất số 2	Không có	Thửa đất số 30 tờ bản đồ số 12	
	<i>Địa chỉ</i>		Trầm Mai - Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	<i>Diện tích</i>		40 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AI 208837.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất trồng cây hàng năm	
1.2.3	Thửa đất số 3	Không có	Thửa đất số 29 tờ bản đồ số 10	
	<i>Địa chỉ</i>		Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	<i>Diện tích</i>		98,0 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AI 208838.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất nông nghiệp	
1.2.4	Thửa đất số 4	Không có	Thửa đất số 40 tờ bản đồ số 10	
	<i>Địa chỉ</i>		Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	<i>Diện tích</i>		246,0 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AI 208838.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn	

TT	Tài sản kê khai	Số lượng kê khai	Nội dung xác minh	Ghi chú
			Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất nông nghiệp	
1.2.5	Thửa đất số 5	Không có	Thửa đất số 44 tờ bản đồ số 10	
	Địa chỉ		Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	Diện tích		215,0 m ²	
	Giấy chứng nhận QSD đất số:		AI 208839.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất trồng cây hàng năm khác	
1.2.6	Thửa đất số 6	Không có	Thửa đất số 34 tờ bản đồ số 10	
	Địa chỉ		Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	Diện tích		160,0 m ²	
	Giấy chứng nhận QSD đất số:		AI 208840.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất trồng cây hàng năm khác	
1.2.7	Thửa đất số 7	Không có	Thửa đất số 154 tờ bản đồ số 10	
	Địa chỉ		Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	Diện tích		608,0 m ²	
	Giấy chứng nhận QSD đất số:		AI 208841.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất trồng lúa	
1.2.8	Thửa đất số 8	Không có	Thửa đất số 23 tờ bản đồ số 10	
	Địa chỉ		Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	

TT	Tài sản kê khai	Số lượng kê khai	Nội dung xác minh	Ghi chú
	<i>Diện tích</i>		305,0 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AI 208842.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất trồng cây hàng năm khác	
1.2.9	Thửa đất số 9	Không có	Thửa đất số 188 tờ bản đồ số 12	
	<i>Địa chỉ</i>		Trầm Nảy Bắc - Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	<i>Diện tích</i>		354,0 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AH 720183.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất nông nghiệp	
1.3.0	Thửa đất số 10	Không có	Thửa đất số 189 tờ bản đồ số 12	
	<i>Địa chỉ</i>		Trầm Nảy Bắc - Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	<i>Diện tích</i>		200,0 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AH 720183.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất nông nghiệp	
1.3.1	Thửa đất số 11	Không có	Thửa đất số 198 tờ bản đồ số 12	
	<i>Địa chỉ</i>		Trầm Nảy Bắc - Thôn Phú Hưng – Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	<i>Diện tích</i>		655,0 m ²	
	<i>Giấy chứng nhận QSD đất số:</i>		AH 720183.Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:		Đất trồng cây hàng năm khác	
1.3.2	Thửa đất số 12 (gồm có 04 thửa)	Không có	Thửa đất số 327, 349, 350, 351 tờ bản đồ số 12	Đã chuyển nhượng cho ông Trần Hạnh và bà

TT	Tài sản kê khai	Số lượng kê khai	Nội dung xác minh	Ghi chú
				Nguyễn Thị Hà vào ngày 07/3/2024.
	Địa chỉ		Phú Hưng, Xã Hải Phú – Huyện Hải Lăng – Tỉnh Quảng Trị	
	Diện tích		1325 m ²	
	Giấy chứng nhận QSD đất số:		AH720183 Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến - Văn Thị Huệ	
	- Thông tin khác:			
2.1. 2.1.1.	Nhà ở Nhà thứ nhất: - Địa chỉ: - Loại nhà: - Diện tích: - Giá trị: - Giấy chứng nhận QSH nhà số:	Địa chỉ: Đội 2, Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị Nhà ở riêng lẻ 70 m ² 200 triệu đồng Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾ : AI 208624. Tên chủ sở hữu: Trần Hữu Tiến- Văn Thị Huệ	Ghi nhận theo bản kê khai Ghi nhận theo bản kê khai Ghi nhận theo bản kê khai Ghi nhận theo bản kê khai Tại GCN chưa ghi nhận tài sản gắn liền trên đất	Đã kê khai lần đầu
2.1.2. 2.2	Nhà thứ hai: Công trình khác	Không có	Ghi nhận theo bản kê khai	
3 3.1. 3.2. 3.3.	Tài sản khác gắn liền với đất Cây lâu năm Rừng sản xuất Vật kiến trúc khác gắn liền với đất	Không có Không có Không có	Ghi nhận theo bản kê khai Ghi nhận theo bản kê khai Ghi nhận theo bản kê khai	
4.	Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Ghi nhận theo bản kê khai	
5.	Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Ghi nhận theo bản kê khai và đối chiếu với các tài liệu do các bên liên quan cung cấp	
6.	Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá trị khác mà	Không có	Ghi nhận theo bản kê khai và đối chiếu với các tài liệu do các bên liên quan cung cấp	

TT	Tài sản kê khai	Số lượng kê khai	Nội dung xác minh	Ghi chú
	tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7.	Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Xe máy SH nữ, số đăng ký 74F1 228.24, Giá trị: 63 triệu đồng	Ghi nhận theo bản kê khai và đối chiếu với các tài liệu do các bên liên quan cung cấp	
7.1.	<i>Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, xe máy ...)</i>			
7.2.	<i>Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)</i>	Không có	Ghi nhận theo bản kê khai	
8.	Tài sản ở nước ngoài	Không có	Ghi nhận theo bản kê khai	
9.	Tài khoản ở nước ngoài	Không có	Ghi nhận theo bản kê khai	
10.	Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: - Tổng thu nhập của người kê khai: - Tổng thu nhập của chồng: - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: - Tổng các khoản thu nhập chung:	230 triệu đồng. 180 triệu đồng 50 triệu đồng Không có Không có	Ghi nhận theo bản kê khai	

2. Kết quả xác minh

a) Tính đầy đủ, rõ ràng của thông tin mô tả tài sản thu nhập đã kê khai trong bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Kiểm tra cho thấy,

- Bà Văn Thị Huệ đã kê khai chưa đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể là:

- Thông tin tại mục 1.1.1; và mục 2.1.1 và mục 7.1: Người kê khai chỉ ghi giá trị thửa đất, giá trị tài sản nhà ở trên đất, giá trị tài sản (xe máy SH) nhưng chưa ghi rõ căn cứ để ghi giá trị... là chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: “(10) Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi

theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do”.

+ Các thông tin về Thừa đất khác: Theo kết quả xác minh đối với trường hợp bà Văn Thị Huệ và ông Trần Hữu Tiến đã được cấp các (15) thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như được ghi nhận tại Mục 1. Việc mô tả thông tin về tài sản, thu nhập. Tuy nhiên trong các bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu và hằng năm từ 2021 đến 2023, bà Văn Thị Huệ đã chưa kê khai đầy đủ, rõ ràng các nội dung thông tin về các thửa đất theo hướng dẫn về kê khai tài sản, thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo báo cáo giải trình của bà Văn Thị Huệ việc kê khai tài sản, thu nhập của bản thân chưa kê khai đầy đủ các thông tin Theo mẫu biểu kê khai là do bản thân chưa nghiên cứu kỹ các quy định về kê khai tài sản, chưa được hướng dẫn cụ thể về việc kê khai mà chủ yếu là tự tìm tòi, nghiên cứu văn bản; thời điểm kê khai cuối năm là thời điểm nhiều công việc nên không tập trung, chú ý trong việc kê khai.

b) Tính đầy đủ của tài sản, thu nhập năm 2023

Đối chiếu Bản kê khai năm 2023 của người kê khai với các thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan (Công an, Thuế, Sở TNMT, Sở KH-ĐT và các tổ chức tín dụng) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cung cấp, cho thấy: bà Văn Thị Huệ đã kê khai chưa đầy đủ tài sản, thu nhập năm 2023, cụ thể là đối với thửa đất khác (gồm 11 thửa đất gồm: các thửa đất trồng cây hằng năm, đất nông nghiệp, đất lúa nước); chưa kê khai kịp thời về biến động về tăng (giảm) số lượng tài sản về quyền sử dụng đất phát sinh trong tháng 10 năm 2022. Tuy nhiên bà Văn Thị Huệ đã có báo cáo giải trình về trường hợp kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hằng năm có thiếu sót đối với một số thửa đất khác là do nhận thức của cá nhân về việc kê khai tài sản, thu nhập còn có phần hạn chế. (Có bản giải trình).

II. Việc giải trình về nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm

Về biến động tài sản, thu nhập trong năm 2023: Có phát sinh nhưng bà Văn Thị Huệ chưa kịp thời thực hiện việc kê khai, bổ sung về tài sản, thu nhập biến động giảm theo quy định.

Qua báo cáo giải trình của người kê khai: bà Văn Thị Huệ chưa kê khai biến động về tăng (giảm) số lượng tài sản về quyền sử dụng đất ở được phát sinh trong tháng 10 năm 2022.

Qua kiểm tra, đối chiếu giữa Bản kê khai hằng năm năm 2023 với Bản kê khai lần đầu và hằng năm năm 2021, 2022, năm 2023 thì giá trị tài sản có sự biến động cụ thể như sau: Bà Văn Thị Huệ đã có báo cáo giải trình kê khai tài sản hằng năm được bà kê khai cơ bản theo các nội dung mẫu biểu, do nhận thức về khai khai tài sản thu nhập có phần hạn chế, bất cập, bản thân chưa được hướng dẫn cụ thể và tại thời điểm kê khai đúng vào dịp cuối năm, khối lượng công việc nhiều.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về ưu điểm

Bà Văn Thị Huệ đã thực hiện kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập đúng thời gian theo quy định, có báo giải trình về các nội dung mà Tổ xác minh tài sản, thu nhập yêu cầu.

2. Về thiếu sót, khuyết điểm

a) Tính đầy đủ, rõ ràng của nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Bà Văn Thị Huệ đã kê khai chưa đầy đủ, kịp thời nội dung các thông tin theo hướng dẫn của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ cụ thể là đối với 11 thửa đất khác (*Đất trồng cây hằng năm, đất trồng lúa, đất nông nghiệp*).

b) Tính đầy đủ, rõ ràng của việc giải trình Biến động tài sản, thu nhập; nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

Qua xác minh giữa các Bản kê khai hằng năm năm 2021, 2022, 2023 và Bản kê khai lần đầu năm 2021, việc biến động tài sản (đất ở) là có sự biến động giảm năm 2022 nhưng bà Văn Thị Huệ chưa kê khai đầy đủ, kịp thời theo quy định.

c) Đối với UBND huyện Hải Lăng

Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng, Thủ trưởng đơn vị, trực tiếp là bộ phận tổ chức hành chính chưa kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai kê khai trong bản kê khai trước khi nộp về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập là chưa đảm bảo quy định cụ thể tại Mục (1) của bản kê khai.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với bà Văn Thị Huệ:

- Nghiêm túc tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm về những thiếu sót, khuyết điểm đã chỉ ra trong kết luận xác minh đối với việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

2. UBND huyện Hải Lăng:

- ↳ - Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những thiếu sót, khuyết điểm đã chỉ ra trong kết luận xác minh.
- ✓ - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ công chức, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai trước khi nộp về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.
- ↳ - Thực hiện công khai Kết luận Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của bà Văn Thị Huệ theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trước ngày .../4/2025 để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

3. Việc công khai kết luận xác minh:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm công khai Kết luận xác minh.

b) Việc công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Luật PCTN: “*Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc*” và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể: “*Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức*”.

✓ c) Ngay sau khi nhận được bản Kết luận xác minh tài sản, thu nhập không quá 05 ngày làm việc, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; việc công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải được lập thành biên bản để lưu trữ hồ sơ và báo cáo về Thanh tra tỉnh trước ngày 22/1/2025.

Trên đây là Kết luận xác minh tài sản thu nhập đối với bà Văn Thị Huệ, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng, bà Văn Thị Huệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Chánh Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện (để th/h);
- Trường Mầm non Sơn Ca huyện hải Lăng;
- Bà Văn Thị Huệ để th/h);
- Phòng PCTN (để t/hợp);
- Lưu: VP, TXM.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Sa Huỳnh